

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TN
HỘI ĐỒNG THI TN LỚP TCELLCT
HỆ KTT K1 TẠI ĐHTN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 02 năm 2023

*

ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

LỚP TCELLCT HỆ KTT KHÓA K1 TẠI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Khối kiến thức I: “Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
PHÒNG 1					
1	Nguyễn Thị Kim Anh	01	8,0	Tám	
2	Nguyễn Ngọc Bích	02	8,0	Tám	
3	Nguyễn Thanh Bình	03	7,5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Xuân Ca	04	7,0	Bảy	
5	Lê Bá Huỳnh Công	05	7,0	Bảy	
6	Lê Phương Dung	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Quốc Dũng	07	8,0	Tám	
8	Phạm Tùng Dương	08	7,0	Bảy	
9	Nguyễn Thị Đông	09	8,0	Tám	
10	Nguyễn Đại Đồng	10	8,0	Tám	
11	Nguyễn Văn Giang	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Đỗ Thị Thúy Hà	12	7,0	Bảy	
13	Nguyễn Công Hải	13	8,0	Tám	
14	Nguyễn Thu Hằng	14	7,0	Bảy	
15	Nguyễn Văn Hào	15	7,0	Bảy	
16	Trịnh Thị Hiên	16	8,0	Tám	
17	Phạm Quang Hiếu	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Thị Hoa	18	7,0	Bảy	
19	Trần Thanh Hoàng	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Đặng Danh Hoàng	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Trần Thị Hồng	21	8,0	Tám	
22	Nguyễn Thị Hồng	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Vũ Minh Huệ	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Trần Đình Hùng	24	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
25	Nguyễn Thị Lan Hương	25	8,0	Tám	
26	Nguyễn Thị Thu Hường	26	7,0	Bảy	
27	Vũ Văn Huy	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Lê Thanh Huyền	28	8,0	Tám	
29	Phan Minh Huyền	29	7,5	Bảy rưỡi	
30	Vương Vân Huyền	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Phương Hữu Khiêm	31	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Trung Kiên	32	7,5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Thị Mai Lan	33	8,0	Tám	
PHÒNG 2					
34	Ngô Ngọc Linh	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Trần Thùy Linh	35	8,0	Tám	
36	Lê Xuân Long	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Phạm Khánh Luyện	37	7,0	Bảy	
38	Nguyễn Hoài Nam	38	7,0	Bảy	
39	Mai Văn Nam	39	7,0	Bảy	
40	Đỗ Hằng Nga	40	7,0	Bảy	
41	Hoàng Cao Nguyên	41	7,0	Bảy	
42	Phạm Thị Thanh Nhân	42	8,0	Tám	
43	Đinh Quang Ninh	43	7,0	Bảy	
44	Lê Ngọc Nương	44	8,0	Tám	
45	Phạm Thị Kiều Oanh	45	7,0	Bảy	
46	Nguyễn Thị Kim Oanh	46	8,0	Tám	
47	Nguyễn Tiên Phong	47	7,0	Bảy	
48	Đỗ Văn Quân	48	7,0	Bảy	
49	Trần Xuân Quý	49	7,0	Bảy	
50	Phạm Chiến Thắng	50	7,0	Bảy	
51	Hồ Thị Nguyệt Thắng	51	7,5	Bảy rưỡi	
52	Vũ Văn Thắng	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Hồ Ký Thanh	53	7,0	Bảy	
54	Tạ Thị Thảo	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Nguyễn Hữu Thu	55	8,0	Tám	
56	Mai Việt Thuận	56	7,5	Bảy rưỡi	

85

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
57	Nguyễn Thị Thuy	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Đức Toàn	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Trần Quốc Toàn	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Nguyễn Hiền Trung	60	7,5	Bảy rưỡi	
61	Đặng Ngọc Trung	61	7,0	Bảy	
62	Nguyễn Văn Trường	62	7,5	Bảy rưỡi	
63	Phạm Thị Hồng Tú	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Ngô Lâm Tùng	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Phùng Thị Hải Vân	65	8,0	Tám	
66	Lương Thị Thúy Vân	66	7,0	Bảy	
67	Nguyễn Đình Vinh	67	7,5	Bảy rưỡi	

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Hồng Mây

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thu Huyền

